

Số: 77 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm cụ thể hóa các nhiệm vụ liên quan vào kế hoạch công tác năm 2022 của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả Quyết định này; hàng quý, 6 tháng và 01 năm đánh giá việc thực hiện, gửi báo cáo trước ngày 15 tháng cuối quý về Văn phòng Bộ để theo

đôi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa những nội dung liên quan vào kế hoạch công tác năm 2022 của đơn vị và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan Thi hành án dân sự.

3. Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan tại Quyết định này vào kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị trong năm 2022.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự; Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực các nhiệm vụ đã được giao tại Chương trình hành động của Bộ, Ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (Quyết định số 1483/QĐ-BTP ngày 30/9/2021).

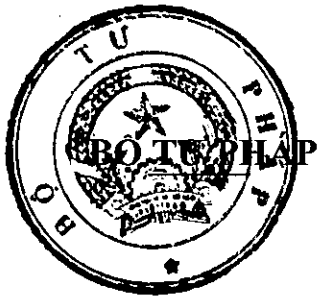
5. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, kịp thời báo cáo, đề xuất với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để bảo đảm Quyết định được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ./. *tr*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để tham mưu thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- P.TTgTTCP Phạm Bình Minh (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo, phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Thường vụ Đảng ủy (để phối hợp);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-BTP ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2022); Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 (Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022) với phương châm “*Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển*”, Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp được phân công tại Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2022 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022, qua đó, đóng góp thiết thực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2022 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022, gắn với các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2022 và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2022 đã được xác định tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2022 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2022.

- Xác định rõ các nhiệm vụ được giao, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tập trung tham mưu thể chế hóa những định hướng chính sách trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tiếp tục tham gia hiệu quả trong việc xây dựng, trình Ban Chấp hành Trung ương xem xét, ban hành và tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Tiếp tục tham mưu để siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật. Tăng cường theo dõi, đôn đốc để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Định hướng xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 của Quốc hội. Tập trung tham mưu về công tác thể chế và giải quyết các vấn đề pháp lý đảm bảo thực hiện Chương trình phòng chống dịch bệnh Covid-19 và Chương trình phục hồi phát triển KTXH trong bối cảnh “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19”. Xây dựng và trình Chính phủ, Quốc hội Đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi).

2. Tổ chức thi hành hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Nâng cao chất lượng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL, nhất là việc theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản trái pháp luật, xử lý kết quả rà soát văn bản của các bộ, ngành, địa phương. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, chú trọng rà soát, phát hiện các quy định pháp luật có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn, gây khó khăn cho sự phát triển; tích cực đôn đốc các bộ, cơ quan ngang Bộ xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập đã phát hiện trong quá trình rà soát văn bản QPPL. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo định hướng chuyên đổi số; đẩy mạnh truyền thông chính sách pháp luật từ giai đoạn lập đề nghị chính sách, xây dựng dự thảo VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội.

3. Thực hiện Chương trình trọng tâm công tác của Bộ trong lĩnh vực thi hành án dân sự (THADS), thi hành án hành chính, trong đó, tập trung hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được Quốc hội giao theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án. Tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi

hành án dân sự. Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, trong đó: thực hiện hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật về THADS và các quy định của pháp luật có liên quan để giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn. Bảo đảm theo dõi thi hành đối với 100% bản án, quyết định đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

4. Triển khai thực hiện Nghị định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (sau khi được Chính phủ ban hành); tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu của Bộ, ngành Tư pháp. Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan tư pháp các cấp; tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền trong các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và cá thể hóa trách nhiệm; nâng cao tinh thần trách nhiệm, vai trò gương mẫu của người đứng đầu. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm về đào tạo pháp luật và Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý xử lý vi phạm hành chính, hỗ trợ tư pháp, trọng tâm là hoàn thiện thể chế pháp luật; chủ động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, thanh tra đột xuất, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, nhất là trong hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản; quan tâm phát triển hiệu quả, chất lượng hoạt động trọng tài, hòa giải thương mại; nâng cao trách nhiệm, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu công chứng viên Việt Nam lần thứ hai.

6. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tập trung giải quyết các vấn đề quốc tịch cụ thể phát sinh trong thực tiễn. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý, tăng cường hiệu quả phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, quan tâm, bảo đảm hạ tầng để chuyển đổi số và tham gia hiệu quả phiên tòa trực tuyến.

7. Thực hiện các giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1). Tham mưu cho Chính phủ và trực tiếp thực hiện (khi được ủy quyền) giải pháp cải thiện xếp hạng chỉ số Độc lập tư pháp (D1); nâng xếp hạng chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo.

8. Tích cực tham mưu với Chính phủ trong việc giải quyết các vụ việc tranh chấp phức tạp trong hoạt động đầu tư quốc tế. Tổ chức thực hiện tốt việc tổng kết 15 năm thi hành Luật Tương trợ tư pháp.

9. Thúc đẩy và khai thác hiệu quả quan hệ hợp tác trên cả ba bình diện toàn cầu, khu vực và song phương, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác song phương với các đối tác truyền thống, láng giềng và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác quan trọng khác; tiếp tục chủ động, tích cực tham gia và phát huy vai trò của Bộ Tư pháp Việt Nam trong hợp tác khu vực ASEAN, với tổ chức IDLO, HccH. Thực hiện tốt hơn công tác thông tin đối ngoại, xây dựng hình ảnh và nâng cao uy tín của Bộ, Ngành trong cộng đồng quốc tế.

10. Thực hiện công tác quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư theo đúng quy định và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Tổ chức điều hành, hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2022 linh hoạt, kịp thời theo đúng quy định. Tiếp tục tập trung rà soát, tham mưu sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022 khoa học, hiệu quả, nhất là tập trung, nâng cao chất lượng nguồn lực bảo đảm tiến độ xây dựng, chất lượng các dự án công nghệ thông tin, đầu tư xây dựng cơ bản. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án đầu tư, nhất là các dự án triển khai trong giai đoạn 2016-2020 chuyển sang thực hiện tiếp trong giai đoạn 2021-2025.

Kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, Ngành; tích cực, chủ động tham gia sâu với các Bộ, ngành, Chính phủ trong

việc tham gia xây dựng các văn bản liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thống kê; đẩy mạnh việc phân tích số liệu thống kê; gắn việc phân tích số liệu với việc xây dựng các định hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành.

11. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ngành và trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp. Tập trung nguồn lực xây dựng Cơ sở dữ liệu hệ tích điện tử toàn quốc và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở bám sát mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, ngành Tư pháp tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2022 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022 tại Phụ lục kèm theo./.

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục:

**NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NĂM 2022 VÀ
NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NĂM 2022 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Chương trình hành động được ban hành theo Quyết định số 77/QĐ-BTP ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. NHIỆM VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
I. Công tác xây dựng đề án, văn bản					
1.	Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022	Tháng 02	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục II.7 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
2.	Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2022-2027	Tháng 3	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục II.8 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
3.	Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật”	Tháng 3	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục II.9 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
4.	Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Tư	Quý I	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	pháp			liên quan	mục II.5 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
5.	Đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi)	Tháng 6	Cục Bảo trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục II.10 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
6.	Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm	Tháng 6	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
7.	Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”	Tháng 6	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục II.11 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
8.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022	Tháng 6	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục II.12 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
9.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3	Tháng 7	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục II.13 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
10.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị	Tháng 11	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4		pháp luật	liên quan	mục II.14 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
11.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản	Tháng 12	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục II.16 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
12.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp	Tháng 12	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục II.17 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
13.	Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”	Tháng 12	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP và mục II.18 Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP
14.	Nghiên cứu, đánh giá chuyên sâu về cơ chế thực thi, điều kiện bảo đảm thi hành, tính khả thi và hiệu quả thực hiện cơ chế thu hồi tài sản không qua thủ tục kết tội bảo đảm phù hợp với thực tiễn Việt Nam	Tháng 12	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.5, II.2.d Nghị quyết số 01/NQ-CP
II. Lĩnh vực xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL					
15.	Tiếp tục đề xuất và thực hiện quyết liệt các giải pháp để triển khai hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
16.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
17.	Theo dõi, đôn đốc để thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
18.	Nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ thẩm định các đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL, đặc biệt là các dự án, dự thảo phục vụ trực tiếp cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và phục hồi, phát triển KTXH, bảo đảm an sinh xã hội	Cả năm	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
19.	Tiếp tục tham mưu, giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19 để đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19	Cả năm	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.2 Nghị quyết số 01/NQ-CP
20.	Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII)	Cả năm	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.2.c Nghị quyết số 02/NQ-CP
21.	Theo dõi việc sửa đổi, bổ sung các VBQPPL theo Danh mục tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
22.	Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra VBQPPL và chú trọng việc xử lý văn bản sau khi có kết luận kiểm tra	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
23.	Tiếp tục rà soát các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội, việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
24.	Đẩy mạnh việc thực hiện, phấn đấu hoàn thành việc xây dựng Bộ Pháp điển sớm hơn tiến độ đề ra; tăng cường thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến kết quả pháp điển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân để sử dụng	Cả năm	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
III. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở; báo chí, xuất bản					
25.	Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
26.	Phổ biến kịp thời và đầy đủ các luật mới được thông qua đến cán bộ, công chức và Nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình, Đề án về PBGDPL, trọng tâm thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
27.	Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL và hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đơn vị giúp việc cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương; chú trọng công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong PBGDPL; rà soát, củng cố, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, chú trọng là người dân tộc thiểu số	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
28.	Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
29.	<p>luật; quản lý, vận hành Công Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia; tăng cường, phát huy vai trò của cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền PBGDPL</p> <p>Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; chú trọng thu hút lực lượng công an, bộ đội biên phòng, cán bộ công chức đã công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; phối hợp với cơ quan dân vận các cấp trong việc đẩy mạnh thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở gắn với phong trào thi đua “dân vận khéo” nhằm nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu tình hình mới</p>	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
30.	<p>Triển khai có hiệu quả: Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/ QĐ-TTg; nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025</p>	Cả năm	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
31.	<p>Đẩy mạnh công tác báo chí, truyền thông về các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp.</p> <p>Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí; nắm bắt thông tin qua phản ánh của các cá nhân, tổ chức và thông tin phản ánh từ báo chí để chỉ đạo giải quyết kịp thời.</p>	Cả năm	<ul style="list-style-type: none"> - Báo Pháp luật Việt Nam - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Văn phòng Bộ - Cục Công nghệ thông tin 	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
32.	Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức của các ấn phẩm sách, báo, tạp chí, chủ động mở thêm các chuyên mục, chuyên trang điện tử, xuất bản sách điện tử; bám sát các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành; phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành và nhu cầu của bạn đọc với mục tiêu nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền. Thực hiện các giải pháp để đưa công tác phát hành sách, báo, tạp chí pháp luật ngày càng phát triển bền vững	Cả năm	- Nhà xuất bản Tư pháp - Báo Pháp luật Việt Nam - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
IV. Công tác thi hành án dân sự, hành chính					
33.	Tiếp tục cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021- 2025; Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025 và Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng vào lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác THADS	Cả năm	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
34.	Tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự đã được Quốc hội thông qua	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
35.	Tăng cường sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp đối với công	Cả năm	Tổng cục Thi hành	Các đơn vị	Mục I.4, II.2.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
36.	<p>tác THADS; ban hành Nghị quyết của Ban cán sự về công tác THADS giai đoạn 2022-2026 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác THADS, theo dõi THAHC phù hợp với tình hình mới</p> <p>- Nghiên cứu, đề xuất các nội dung liên quan đến THADS, THAHC, chế độ Thừa phát lại theo yêu cầu của Ban Chi đạo xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”</p> <p>- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật về THADS và các quy định của pháp luật có liên quan để giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, nhất là các quy định liên quan đến việc thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế theo yêu cầu tại Chỉ thị số 04-CT/TW; đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thi hành án</p>	Cả năm	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
37.	<p>Tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THADS theo yêu cầu của Nghị quyết số 96/2019/QH14, trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường các biện pháp bảo đảm thi hành hiệu quả phần tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng, thu hồi nợ của các tổ chức tín dụng; giảm thiểu vi phạm trong hoạt động THADS</p>	Cả năm	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
38.	<p>- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan THADS; đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS, bảo đảm đủ về số lượng, vững về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, thực sự liêm chính, hoạt động hiệu quả. Tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, sai phạm, trong đó trọng tâm thực hiện hiệu quả “Chương trình hành động đẩy mạnh phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong THADS” đến từng cơ quan, từng công chức của Hệ thống THADS</p> <p>- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả quy định các chỉ</p>	Cả năm	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
39.	<p>thị, nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các VBQPPL có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến toàn thể công chức của Hệ thống THADS</p> <p>Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các việc khiếu nại, tố cáo trọng điểm, phức tạp, kéo dài. Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, thanh tra đối với công tác THADS, THAHC, trong đó trọng tâm là kiểm tra, giám sát đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng; công tác xác minh, phân loại án; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án. Kiểm soát chặt chẽ, phòng ngừa vi phạm đối với tất cả các khâu của quá trình THADS; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các sai phạm theo tinh thần “Không có vùng cấm, không có đặc quyền, không có ngoại lệ”; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham nhũng trong THADS, THAHC. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong việc kiểm sát công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; thu hồi tiền, tài sản cho các tổ chức tín dụng và những khâu nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, sai phạm</p>	Cả năm	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
40.	<p>Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật TTHC năm 2015; các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật TTHC và THAHC và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác THAHC. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan trực tiếp kiểm tra một số địa phương có nhiều bản án hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa thi hành, chậm thi hành; làm rõ nguyên nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm theo quy định. Tiếp tục đôn đốc Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đúng, đầy đủ, hiệu quả và trách nhiệm của</p>	Cả năm	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	người đứng đầu cơ quan, cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kết quả THAHC trên địa bàn				
41.	Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ các đề án, dự án đầu tư công liên quan đến THADS theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết về cơ sở vật chất cho các cơ quan THADS, nhất là trụ sở làm việc và kho vật chứng; kinh phí hoạt động; đầu tư xây dựng bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ và đúng quy định pháp luật	Cả năm	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
42.	Củng cố, tăng cường hơn nữa công tác phối hợp liên ngành từ trung ương đến địa phương, bảo đảm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng; chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, bộ, ngành liên quan đối với công tác THADS, THAHC	Cả năm	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
V. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước					
	Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch; Kế hoạch của Chính phủ triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư bất hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (GCM). Đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án đầu tư công về xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc sớm đi vào vận hành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nghiên cứu xây dựng Đề án “thí điểm liên thông các thủ tục hành chính: cấp giấy chứng sinh và đăng ký khai sinh; cấp giấy báo tử và đăng ký khai tử trên môi trường điện tử”	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
44.	Thực hiện tổng kết 06 năm thi hành Luật hộ tịch để có cơ sở tham mưu hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả hơn; đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số;	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
45.	<p>Giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật việc cho nhập, cho thôi, cho trở lại quốc tịch Việt Nam theo đúng quy định, thuận lợi, an toàn cho người dân; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quốc tịch Việt Nam để sớm kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Nghiên cứu, xây dựng Đề án về việc gia nhập Công ước 1961 về hạn chế tình trạng không quốc tịch. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Tiêu Đề án “Giải quyết vấn đề quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân cho người di cư từ Campuchia về Việt Nam” trong giai đoạn 2021 - 2025</p>	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
46.	<p>Xây dựng và triển khai “Đề án thí điểm bỏ bản sao chứng thực từ bản chính trong thủ tục hành chính thuộc một số lĩnh vực do Bộ Tư pháp quản lý”. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch. Tập trung nâng cao nghiệp vụ chứng thực cho đội ngũ công chức làm công tác chứng thực tại địa phương; đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này</p>	Cả năm	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
47.	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ước La Hay số 33 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế; các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt</p>	Cả năm	Cục Con nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
48.	<p>động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế</p> <p>Tăng cường xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm thông tin lý lịch tư pháp được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác; rà soát, đánh giá thực trạng để có tham mưu các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác LLTP, đáp ứng yêu cầu của xây dựng Chính phủ số và các chỉ đạo gần đây của Chính phủ</p>	Cả năm	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
49.	<p>Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm, trong đó, trọng tâm là nghiên cứu, đề xuất chính sách xây dựng Luật Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm để đáp ứng tốt hơn nữa việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm</p>	Cả năm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
50.	<p>Tiếp tục tổ chức triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017. Thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra để nắm thực chất tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường; chú trọng công tác hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường, bám đảm việc yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường theo đúng quy định của pháp luật</p>	Cả năm	Cục Bồi thường nhà nước	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
VI. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp					
51.	<p>Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư; phối hợp thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/2/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp,</p>	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
52.	<p>am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế</p> <p>Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật công chứng, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, nghiên cứu bước đầu về việc chuyển đổi số trong hoạt động công chứng; nâng cao chất lượng của đội ngũ công chứng viên. Phối hợp với Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và các cơ quan liên quan chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu công chứng viên Việt Nam lần thứ hai</p>	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
53.	<p>Thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; tiếp tục thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường tham mưu, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, ngành và địa phương về giám định tư pháp; khắc phục những vướng mắc, khó khăn trong công tác giám định tư pháp, nhất là giám định phục vụ giải quyết các vụ án kinh tế, tham nhũng</p>	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
54.	<p>Tăng cường các biện pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật Đấu giá tài sản cho các địa phương. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực đội ngũ đấu giá viên và chất lượng hoạt động đấu giá tài sản giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức các đoàn kiểm tra, đoàn công tác để kịp thời nắm bắt, chấn chỉnh về tổ chức và hoạt động của tổ chức đấu giá trên địa bàn một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày</p>	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại góp phần hỗ trợ nâng cao hiệu lực, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự ngoài Tòa án.				
55.	Tổng hợp, đăng tải công khai danh sách cá nhân, tổ chức được cấp phép trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp	Cả năm	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
56.	Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025; nghiên cứu đề xuất xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả và uy tín của cơ quan, tổ chức trợ giúp pháp lý nhà nước và Đề án “tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác TGPL giai đoạn 2022 - 2026”; nghiên cứu, xây dựng chính sách TGPL đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; triển khai các hoạt động TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi được phê duyệt; tiếp tục quản lý, theo dõi, hướng dẫn công tác TGPL của các địa phương; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL và trang bị hạ tầng kỹ thuật bảo đảm việc chuyên đổi số, tham gia phiên tòa trực tuyến	Cả năm	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
57.	Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022-2030” và tổ chức thực hiện	Cả năm	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; Ban Quản lý Chương trình	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
58.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, doanh nghiệp chịu tác động nặng nề của dịch bệnh Covid-19	Cả năm	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Ban Quản lý Chương trình	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
VII. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật					
59.	Tổ chức thi hành tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này. Tập trung xây dựng Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. Chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, tập huấn, hướng dẫn thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
60.	Tiến hành theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2022. Tăng tốc hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật nêu tại “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018-2022, tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án và nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành pháp luật	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
61.	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1). Tăng cường tập huấn và thực hiện công tác truyền thông về chỉ số B1	Cả năm	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.2.b Nghị quyết số 02/NQ-CP
VIII. Công tác pháp luật quốc tế					
62.	Tích cực tham mưu với Chính phủ trong việc chủ động phòng ngừa và	Theo Kế	Vụ Pháp luật quốc	Các đơn vị	Mục I.6, II.2.a Nghị

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, bảo đảm quyền lợi thích đáng của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp. Tham gia tích cực vào việc xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế trong quá trình hội nhập. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều ước quốc tế; thực hiện tốt vai trò cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị	hoạch riêng của Bộ	tế	thuộc Bộ có liên quan	quyết số 01/NQ-CP
63.	Tổng kết 15 năm thi hành Luật Tương trợ tư pháp. Triển khai sáng kiến tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự trong khuôn khổ ASLOM 21: Tổ chức diễn đàn pháp luật ASEAN về các công ước của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
64.	Đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Cả năm	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
65.	Xây dựng Nghị định/Nghị quyết của Chính phủ về thí điểm chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác chuyên trách phòng giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế thuộc Bộ Tư pháp	Tháng 12	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
66.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch đào tạo đội ngũ chuyên gia pháp lý có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức, có kiến thức chuyên môn, đủ năng lực tư vấn cho Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Tháng 12	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
67.	Tổng kết 10 năm thực thi Thỏa thuận tương trợ tư pháp giữa Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc và Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam	Tháng 11	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
68.	Tổng kết 7 năm thực hiện Nghị định số 51/2015/NĐ-CP ngày 26/5/2015 của Chính phủ về cấp ý kiến pháp lý	Tháng 12	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
IX. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật					
69.	Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW và Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư, tập trung vào công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm. Thực hiện nghiêm Quyết định số 94-QĐ/BCS ngày 21/01/2019 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án về các giải pháp phòng ngừa, tác động can thiệp vào hoạt động xây dựng pháp luật thông qua hợp tác quốc tế về pháp luật	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
70.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xác định tại Đề án Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đối với các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp giai đoạn 2022-2026	Theo Đề án của Bộ	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
71.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xác định tại Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2022-2026	Theo Đề án của Bộ	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
72.	Tìm kiếm khả năng đàm phán các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác hỗ trợ Bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 và giai đoạn tới trên cơ sở bám sát nguyên tắc, chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tư pháp	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
73.	Tăng cường công tác thông tin đối ngoại góp phần duy trì hình ảnh, cùng cố vị thế và nâng cao uy tín của Bộ, ngành Tư pháp trong quan hệ hợp tác quốc tế	Cả năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.6, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
X. Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý; kế hoạch, tài chính, thông kê; thanh tra; ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính; thi đua-khen thưởng					
74.	Tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ, ngành Tư pháp đảm bảo tinh gọn về bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần của Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
75.	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
76.	Triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm, khung năng lực vị trí việc làm	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
77.	Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
78.	Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp, nhất là đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Cả năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
79.	Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm về đào tạo pháp luật; Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được xác định tại Đề án kiểm soát chất lượng đào tạo cử nhân luật	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	- Trường Đại học Luật Hà Nội - Học viện Tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
80.	Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, trước hết là những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp, qua đó đề sấp	Cả năm	Viện Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	xếp, đổi mới các lĩnh vực công tác có liên quan, tạo sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ, Ngành, đóng góp tích cực hơn cho sự phát triển KTXH. Tích cực, chủ động tham gia vào việc xây dựng Nghị quyết của Hội nghị Trung ương về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam			liên quan	
81.	Tham mưu cho Chính phủ và trực tiếp thực hiện (khi được ủy quyền) giải pháp cải thiện xếp hạng chỉ số Độc lập tư pháp (DI)	Cả năm	Viện Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục II.2.d Nghị quyết số 02/NQ-CP
82.	Tiếp tục thực hiện và đề xuất hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, đội ngũ người làm công tác pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành để có kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tiễn	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
83.	Hoàn thành sửa đổi, bổ sung văn bản quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản, mua sắm, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)	Theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ	Cục Kế hoạch - Tài chính	- Tổng cục Thi hành án dân sự; - Cục Công nghệ thông tin	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
84.	Tổ chức giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 cho các đơn vị dự toán	Tháng 01 - Tháng 2	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
85.	Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt phương án, danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2022	Tháng 01 - Tháng 7	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị dự toán thuộc Bộ	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
86.	Xây dựng Quyết định công khai tình hình quản lý, xử lý và sử dụng tài sản công năm 2021 của Bộ Tư pháp	Tháng 01 - Tháng 3	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị dự toán thuộc Bộ	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
87.	Lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
88.	Thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Chủ đầu tư dự án	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
89.	Xây dựng phương án phân bổ và tổ chức giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Rà soát, tổng hợp, đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022;	Cả năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Tổng cục THADS và các Chủ đầu tư dự án	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
90.	Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của Bộ, ngành Tư pháp	Tháng 5 - Tháng 9	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
91.	Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Bộ, ngành Tư pháp	Tháng 5 - Tháng 9	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
92.	Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
93.	Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Lịch công bố, phổ biến Thông tin thống kê Ngành Tư pháp năm 2022	Tháng 01 - Tháng 3	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
94.	Triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo đúng Kế hoạch công tác năm 2022 đã được phê duyệt. Tăng cường công tác thanh tra đột xuất. Chú trọng việc giám sát hoạt động của các Đoàn thanh tra thường xuyên kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra. Tích cực theo dõi việc thực hiện các Kết luận thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại, Kết luận nội dung tố cáo, Quyết định xử lý tố cáo	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
95.	Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi tới Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp và Hệ thống THADS. Tiếp tục rà soát, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, coi đây là việc làm thường xuyên	Cả năm	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
96.	Nâng cấp, mở rộng, phát triển, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; triển khai mở rộng hệ thống nền tảng, kết nối chia sẻ dùng chung của Bộ, ngành Tư pháp	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
97.	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp năm 2022	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
98.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Cả năm	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
99.	Tiếp tục nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc kết nối, cung	Cả năm	- Các đơn vị trực tiếp cung cấp dịch	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời hạn thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ xác định nhiệm vụ
	cấp các dịch vụ này trên Công Dịch vụ công quốc gia, của Bộ và của các địa phương		vụ công - Văn phòng Bộ - Cục Công nghệ thông tin	liên quan	
100.	Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua	Cả năm	Vụ Thi đua - Khen thưởng	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
101.	Đánh giá kết quả, tồn tại hạn chế trong việc thực hiện chấm điểm, xếp hạng các Sở Tư pháp, Cục THADS và các đơn vị thuộc Bộ trong những năm vừa qua, trên cơ sở đó, đề xuất đổi mới công tác này, bảo đảm hiệu quả, thống nhất, phù hợp với triển khai công việc chuyên môn của Bộ, Ngành	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Vụ Thi đua - Khen thưởng	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Mục I.4, II.2.a Nghị quyết số 01/NQ-CP
102.	Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, gửi Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (hàng quý, 6 tháng và 01 năm)	Theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP; Nghị quyết số 02/NQ-CP	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Mục III.1 Nghị quyết số 01/NQ-CP; Mục IV.đ Nghị quyết số 02/NQ-CP

B. NHIỆM VỤ DO TỔ CHỨC PHÁP CHẾ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ; SỞ TƯ PHÁP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG THAM MÙA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
1.	Tiếp tục đề xuất và thực hiện quyết liệt các giải pháp để triển khai hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV		
2.	Tiếp tục triển khai tốt Luật Ban hành VBQPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3.	Nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ thẩm định VBQPPL, đặc biệt là các dự án, dự thảo phục vụ trực tiếp cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và phục hồi, phát triển KTXH, bảo đảm an sinh xã hội	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4.	Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh	Cả năm	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ
5.	Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII)	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6.	Ưu tiên sửa đổi, hoàn thiện bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, còn vướng mắc, bất cập đã được rà soát, phát hiện; bảo đảm tiến độ, chất lượng sửa đổi, bổ sung các VBQPPL theo Danh mục tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7.	Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra VBQPPL và chú trọng việc xử lý văn bản sau khi có kết luận kiểm tra	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8.	Tiếp tục rà soát các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội, việc thực hiện các quyền, lợi	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	ích hợp pháp của người dân, tổ chức thuộc trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương		
9.	Đẩy mạnh việc thực hiện, phân đấu hoàn thành việc xây dựng Bộ Pháp điển sớm hơn tiến độ đề ra; tăng cường thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến kết quả pháp điển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân để sử dụng	Theo Kế hoạch của Chính phủ	Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
10.	Tiếp tục ưu tiên nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
11.	Phổ biến kịp thời và đầy đủ các luật mới được thông qua đến cán bộ, công chức và Nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt Đề án “Tổ chức thông tin, phổ biến chính sách quan trọng trong dự thảo VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
12.	Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gắn với việc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL, trọng tâm là vận hành và quản lý, khai thác hiệu quả Công Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia. Tăng cường, phát huy vai trò của cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền PBGDPL	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
13.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; rà soát, củng cố, xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, chú trọng thu hút lực lượng công an, bộ đội biên phòng, cán bộ công chức đã công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở. Phối hợp với cơ quan dân vận các cấp trong việc đẩy	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
14.	<p>Triển khai có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 25/2021/ QĐ-TTg. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
15.	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch; Kế hoạch của Chính phủ triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư bất hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (GCM)</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
16.	<p>Tiếp tục thực hiện tốt Luật Quốc tịch và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Tiêu Đề án “Giải quyết vấn đề quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân cho người di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam” trong giai đoạn 2021 - 2025</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
17.	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch. Tập trung nâng cao nghiệp vụ chứng thực cho đội ngũ công chức làm công tác chứng thực tại địa phương; đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng hiện đại, giảm tải áp lực cho các cơ quan nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân và tránh lãng phí xã hội trong công tác này</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
18.	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ước La Hay số 33 về Bảo vệ</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế; các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em		
19.	Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, phối hợp với Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia trong việc chuẩn hóa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm thông tin lý lịch tư pháp luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác; tiếp tục triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
20.	Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017. Thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra để nắm thực chất tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường; chú trọng công tác hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường, bảo đảm việc yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường theo đúng quy định của pháp luật	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
21.	Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
22.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Công chứng, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, tập trung số hóa hoạt động công chứng; nâng cao chất lượng của đội ngũ công chứng viên	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
23.	Thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; tiếp tục thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	<p>nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ; khắc phục những vướng mắc, khó khăn trong công tác giám định tư pháp, nhất là giám định phục vụ giải quyết các vụ án kinh tế, tham nhũng</p>		
24.	<p>Tăng cường các biện pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Chi thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Nâng cao trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp của đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức đấu giá tài sản.</p> <p>Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại góp phần hỗ trợ nâng cao hiệu lực, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự ngoài Tòa án.</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
25.	<p>Tổng hợp, đăng tải công khai danh sách cá nhân, tổ chức được cấp phép trong lĩnh vực bỏ trợ tư pháp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước về bỏ trợ tư pháp</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
26.	<p>Tiếp tục triển khai thi hành hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách TGPL cho người nghèo và người được TGPL khác tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn đến năm 2030 tại các địa phương có huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chi thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; triển khai các hoạt</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	động TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi được phê duyệt; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tổ tụng; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác TGPL		
27.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, doanh nghiệp chịu tác động nặng nề của dịch bệnh Covid-19	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
28.	Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này. Chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, tập huấn, hướng dẫn thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
29.	Tiến hành theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2022. Tăng tốc hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật nêu tại “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018-2022	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
30.	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1). Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
31.	<p>về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và chỉ số B1</p> <p>Chủ động hơn nữa trong phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế, bảo đảm quyền lợi của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp. Tham gia tích cực vào việc xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế trong quá trình hội nhập. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều ước quốc tế</p>	Cả năm	<p>- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ</p> <p>- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>
32.	<p>Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW và Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư; thực hiện nghiêm Quyết định số 94-QĐ/BCS ngày 21/01/2019 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án về các giải pháp phòng ngừa, tác động can thiệp vào hoạt động xây dựng pháp luật thông qua hợp tác quốc tế về pháp luật</p>	Cả năm	<p>- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ</p> <p>- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>
33.	<p>Tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn về bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần của Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII</p>	Cả năm	<p>- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ</p> <p>- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>
34.	<p>Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</p>	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
35.	<p>Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước. Thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm, khung năng lực vị trí việc làm</p>	Cả năm	<p>- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ</p> <p>- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>
36.	<p>Tiếp tục đổi mới công tác tuyên dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp, nhất là đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở.</p>	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới		
37.	Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, đội ngũ người làm công tác pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành để có kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 2011/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tiễn	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
38.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; bảo đảm tính chính xác của số liệu; đẩy mạnh phân tích số liệu thống kê; gắn việc phân tích số liệu với việc xây dựng các định hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
39.	Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn công tác; triển khai đúng trọng tâm, theo tiến độ Chương trình hành động của Bộ Tư pháp, ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021-2025	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
40.	Triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo đúng Kế hoạch. Chú trọng việc giám sát hoạt động của các Đoàn thanh tra thường xuyên kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra. Tích cực theo dõi việc thực hiện các Kết luận thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại, Kết luận nội dung tố cáo, Quyết định xử lý tố cáo	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
41.	Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện
	tới. Tiếp tục rà soát, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, coi đây là việc làm thường xuyên		
42.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
43.	Tiếp tục nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4	Cả năm	Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
44.	Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua	Cả năm	- Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương